

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:10/2025/HS-ST
Ngày 24/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hùng Em.

Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Thanh N, sinh ngày 13/02/2005; tên gọi khác: Nam; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 228/LC-ĐTTH, ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Công an huyện T, có mặt.

Bị hại: Lê Văn T, sinh năm 1964 (chết)

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn T:

1. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968 (Vợ), có mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Thị Kim H2, sinh năm 1990 (Con).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Lê Thị Kim H2: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Theo Giấy uỷ quyền ngày 01/10/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Dương Văn M, sinh năm 1966, có mặt.
2. Huỳnh Kim H3, sinh năm 1970, có mặt.
3. Dương Mộng H4, sinh năm 1994, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Võ Văn T1, sinh năm 1974, vắng mặt.
2. Trần Thị N1, sinh năm 1982, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 30/9/2024, Dương Thanh N điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 66NA-025.90, dung tích xi lanh 49cm³, đi giao nước uống đóng chai tại Trường Trung học cơ sở P, sau khi giao xong, N điều khiển xe quay về nhà, khi đến km 25 +100 đường V (ĐT 844) thuộc ấp A, xã P, huyện T đụng từ phía sau vào người ông Lê Văn T đang đi bộ sát lề đường bên phải cùng chiều phía trước hướng đi của N. Hậu quả: ông Lê Văn T bị chấn thương vùng đầu, được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ cấp cứu thì tử vong.

Vật chứng thu giữ: xe mô tô biển số 66NA-025.90, nhãn hiệu: SYM, số máy VMSE1AH043296, số khung RLGSC05MH043296, số loại ELEGANT 50, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường không còn nguyên vẹn do người dân đưa nạn nhân đi cấp cứu. Đoạn đường nơi xảy ra vụ va chạm giao thông đường bộ là đoạn đường thẳng hai chiều, không có dây phân cách, có vạch kẻ đường nét đứt, không có biển báo hiệu đường bộ, mặt đường trải nhựa phẳng, chiều rộng mặt đường 6m70, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Lấy trụ điện số 12 làm điểm mốc và lấy mép đường bên phải theo hướng đi từ xã G, huyện C đến thị trấn T, huyện T làm lề chuẩn; tâm vạch kẻ đường cách lề chuẩn 3m35; vùng va chạm “số 1” có đường kính 0m30, cách lề chuẩn 1m20.

Khám nghiệm xe gắn máy biển số 66NA-025.90: cánh bửng phía trước bên phải có dấu vết mất bụi kích thước 40cm x 10cm; cánh bửng chắn bùn bên phải có dấu vết mất bụi và dính dấu vết màu nâu đen (nghỉ mô cơ) kích thước 20cm x 10cm; mặt trước gương chiếu hậu bên trái có dấu vết cày mòn nhựa kích thước 12cm x 4cm; kính gương chiếu hậu bên trái bị mất; góc ốp đầu đèn phía bên trái có dấu vết cày mòn

nhựa và bị nứt kích thước 9cm x 1,5cm; đầu núm tay cầm bên trái có dấu vết cày mòn nhựa kích thước 1cm x 2cm; đầu ốc bắt phuộc bên trái có dấu vết cày mòn kim loại kích thước 1cm x 0,5cm; gác chân trước bên trái có dấu vết cày mòn cao su và kim loại kích thước 4cm x 2cm bị cong về sau; đầu bát chân chống giữa có dấu vết cày mòn kim loại kích thước 1cm x 0,5cm.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1372/KLGĐTT-KTHS, ngày 04/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: ông Lê Văn T bị chấn thương nặng vùng đầu gây nứt, vỡ phức tạp xương sọ dẫn đến dập và xuất huyết não là nguyên nhân tử vong.

Kết luận giám định số: 1400/KL-KTHS, ngày 10/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu máu chứa trong ống kim tiêm, ghi thu của ông Lê Văn T được thu giữ và niêm phong trong quá trình khám nghiệm tử thi vào lúc 00 giờ 15 phút, ngày 01/10/2024 tại ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp tại thời điểm giám định ngày 04/10/2024 có chứa thành phần cồn (Ethanol) nồng độ 30,3mg/100ml máu.

Phiếu đo nồng độ cồn ngày 30/9/2024 của Đội Cảnh sát giao thông huyện T, xác định: không phát hiện nồng độ cồn trong hơi thở của Dương Thanh N.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSTN ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Dương Thanh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Dương Thanh N, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” mức án từ 06 (S) đến 09 (Chín) tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Ngày bị cáo gây tai nạn (30/9/2024) thì gia đình bị cáo đã đưa cho đại diện bị hại số tiền 5.000.000 đồng để hỗ trợ chi phí điều trị. Đến ngày 17/12/2024, ông Dương Văn M và bà Huỳnh Kim H3 (cha, mẹ ruột N) và bà Nguyễn Thị H1 (vợ ông T) tự nguyện thỏa thuận, thống nhất ông M, bà H3 bồi thường và khắc phục hậu quả số tiền 140.000.000 đồng, tổng cộng 145.000.000 đồng bà H1 đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm. Về vật chứng và các vấn đề khác: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Dương Thanh N khai: Dương Thanh N thừa nhận do sử dụng máy tính và điện thoại nhiều để chơi game nên mắt bị bệnh khúc xạ và điều tiết cần phải đeo kính để hỗ trợ. Vào tối ngày 30/9/2024, N khi điều khiển xe đi giao nước, trên đường về, do trời tối và không đeo kính nên tầm nhìn tối đa 3 đến 4m, khoảng cách xa hơn N không nhìn thấy, khi khoảng cách còn khoảng 3m, nhìn thấy ông T đang đi bộ phía trước, N không kịp xử lý (không tín hiệu còi hay phanh) gây va chạm giao thông. Hậu quả làm chết 01 người. Bị cáo thừa nhận

toàn bộ hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại về hành vi của bị cáo gây ra và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/9/2024 ; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 30/9/2024; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 30/9/2024; Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi ngày 01/10/2024, bản ảnh và hoàn toàn phù hợp với lời khai đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định và những chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 30/9/2024, N điều khiển xe gắn máy biển số 66NA-025.90 dung tích xi lanh 49cm³, hướng xã G, huyện C đến thị trấn T, huyện T, khi đến km 25 + 100 đường V (ĐT 844) thuộc ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, thiếu chú ý quan sát nên đụng từ phía sau vào người ông Lê Văn T đang đi bộ sát lề đường bên phải cùng chiều phía trước hướng đi phía trước của N. Hậu quả: ông T tử vong do chấn thương nặng vùng đầu gây nứt, vỡ phức tạp xương sọ dẫn đến dập và xuất huyết não.

Qua khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi xác định nguyên nhân xảy ra vụ va chạm giao thông do N điều khiển xe mô tô không đảm bảo an toàn, thiếu chú ý quan sát gây va chạm giao thông dẫn đến ông T tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23, Điều 8 Luật giao thông đường bộ, cụ thể quy định như sau:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

"1...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ."

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại Lê Văn T một cách trái pháp luật, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn giao thông ở địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông chưa cao, lái xe cầu thả,... Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông nhằm giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này, tuy nhiên do cầu thả, thiếu chú ý quan sát nên đã gây ra tai nạn, hậu quả bị hại Lê Văn T tử vong. Mặc khác, hiện tại Đảng và Nhà nước đang thực hiện đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, đã bồi thường tiền cho đại diện bị hại số tiền 145.000.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng) theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại đơn không yêu cầu xử lý hình sự ngày 25/12/2024 (bút lục 105), đại diện bị hại bà Nguyễn Thị H1 (vợ ông T - là người đại diện theo uỷ quyền của bà H2 (con ông T) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho N được hưởng án treo. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình bị cáo cũng khó khăn nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

Khung hình phạt Hội đồng xét xử đang xem xét xử lý thuộc khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự có mức án từ 01 năm đến 5 năm tù, là khung hình phạt nhẹ nhất mà do bị cáo đủ điều kiện theo khoản 1 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt từ 1 đến năm 5 tù là phù hợp.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Dương Thanh N không có chức vụ và nghề nghiệp ổn định không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Ngày bị cáo gây tai nạn (30/9/2024) thì gia đình bị cáo đã đưa cho đại diện bị hại số tiền 5.000.000 đồng để hỗ trợ chi phí điều trị. Đến ngày 17/12/2024, ông Dương Văn M và bà Huỳnh Kim H3 (cha, mẹ ruột N) và bà Nguyễn Thị H1 (vợ ông T) tự nguyện thỏa thuận, thống nhất ông M, bà H3 bồi thường và khắc

phục hậu quả số tiền 140.000.000 đồng, tổng cộng 145.000.000 đồng bà H1 đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm.

[5.2] Số tiền 145.000.000 đồng là của ông M và bà H3 cho N để bồi thường, ông M, bà H3 không yêu cầu N trả lại số tiền trên.

[5.3] Đối với xe gắn máy 66NA-025.90, ông H4 - Chủ sở hữu không yêu cầu sửa chữa xe đã bị hư hỏng nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 66NA-025.90, nhãn hiệu SYM, số máy VMSE1AH043296, số khung RLGSC05MHHH043296, số loại ELEGANT 50, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng, qua tra cứu xe trên do ông Dương Mộng H4 (anh ruột N, hiện đang làm thuê tại Vũng Tàu) đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bị mất giấy chứng nhận đăng ký (hiện đang xin làm lại), để lại cho cha, mẹ sử dụng. Anh H4 yêu cầu nhận lại xe để sửa chữa nên trao trả cho anh H4 là phù hợp.

[7] Đối với ông Dương Văn M (cha ruột N) trình bày do N đã 19 tuổi, xe giao cho N dưới 50 phân khối, hàng ngày N sử dụng xe trên để đi lại, không vấn đề gì nên ông M không biết N bị bệnh lý về mắt hay bị hạn chế tầm nhìn, vào ngày xảy ra sự việc ông đang ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để thăm con dâu sinh em bé, nên có kêu N chở ba thùng nước uống đóng chai giao cho căn tin trường Trung học Cơ sở P, sau đó thì xảy ra sự việc. Do đó không có cơ sở để xử lý ông M về hành vi Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự.

[8] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tại phiên tòa có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 khoản 3 Điều 54, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Thanh N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Dương Thanh N 06 (Sáu) tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Dương Mộng H4 01 xe gắn máy biển số 66NA-025.90, nhãn hiệu SYM, số máy VMSE1AH043296, số khung RLGSC05MHHH043296, số loại ELEGANT 50, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông quản lý.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Dương Thanh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Nông;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tam Nông;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường